

TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS : Nắm được mục đích, tính chất và các yếu tố của phép lập luận chứng minh.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Khái niệm "chứng minh" nguyên nghĩa là dùng sự thật để chứng tỏ một sự vật là thật hay giả. Trong toà án, người ta dùng bằng chứng, vật chứng,

52

Trước tư tưởng "Đùng sợ vấp ngã", người đọc sẽ thâm thắc mắc : Tại sao lại không sợ ? Và bài văn phải trả lời, tức là chứng minh chân lí vừa nêu cho sáng tỏ, vì sao mà không sợ vấp ngã. Bài viết nêu ra mấy ý : a) Vấp ngã là thường và lấy ví dụ mà ai cũng có kinh nghiệm để chứng minh ; b) Những người nổi tiếng cũng từng vấp ngã, nhưng vấp ngã không gây trở ngại cho họ trở thành nổi tiếng. Bài viết nêu 5 danh nhân ai cũng phải thừa nhận.

Kết bài, bài viết nêu ra cái đáng sợ hơn vấp ngã là sự thiếu cố gắng.

Bước 4 : Xem xét cách chứng minh và luận cứ để chứng minh. Bài viết dùng toàn sự thật ai cũng công nhận. Chứng minh từ gần đến xa, từ bản thân đến người khác. Lập luận như vậy là chặt chẽ.

Bước 5 : Hướng dẫn học Ghi nhớ.

Hoạt động 3. Củng cố kiến thức.

Bước 1 : HS đọc bài văn *Không sợ sai lầm* và GV nêu câu hỏi.

Bước 2 : Cho HS chỉ ra luận điểm.

Bước 3 : Yêu cầu HS tìm ra cách chứng minh của bài văn. Ở đây, khác bài trên, người viết dùng lí lẽ để chứng minh. GV yêu cầu các em chỉ ra các lí lẽ và sự phân tích dùng để chứng minh.

Bước 4 : Khẳng định lại những điều Ghi nhớ.

nhân chứng để chứng minh ai đó có tội hay không có tội. Ví dụ, phát hiện vân tay để chứng minh ai đó đã mở chìa khóa vào nhà ăn trộm.

Trong tư duy suy luận, khái niệm chứng minh có một nội dung khác, đó là dùng những chân lí, lí lẽ, căn cứ đã biết để suy ra cái chưa biết và xác nhận cái đó có tính chân thực. Ví dụ tam đoạn luận : Mọi kim loại đều dẫn nhiệt. Sắt là kim loại, vậy sắt dẫn nhiệt. Hoặc $A = B$, $B = C$, vậy $A = C$. Đó là cách suy lí để chứng minh.

2. Trong văn nghị luận, chứng minh là cách sử dụng lí lẽ, dẫn chứng để chứng tỏ một nhận định, luận điểm nào đó là đúng đắn. "Chứng minh" là khái niệm gần như tương đồng với các khái niệm như "luận chứng", "lập luận", chỉ cái cách vận dụng lí lẽ, dẫn chứng nhằm khẳng định một luận điểm nào đó là đúng đắn. Trong bài này, chúng tôi chọn bài *Đừng sợ vấp ngã*, là một bài chỉ lấy những dẫn chứng có thật để chứng minh cho chân lí vấp ngã là sự thường, là cái giá phải trả cho sự thành công. Mọi người ai cũng từng vấp ngã, ngay các tên tuổi lừng lẫy cũng từng bị vấp ngã, oan trái. Chứng minh như vậy là thuyết phục. Đây chỉ mới là cách chứng minh giản đơn. Còn nhiều cách chứng minh phức tạp, tinh vi hơn nữa, sẽ đề cập trong các bài sau.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Nêu câu hỏi để HS hiểu nhu cầu chứng minh trong đời sống.

SGK đã nêu vấn đề chứng minh một lời nói là nói thật. Trong đời sống, một khi bị nghi ngờ, hoài nghi, chúng ta đều có nhu cầu chứng minh sự thật. Khi đưa ra tấm chứng minh thư là chứng minh tư cách công dân, khi đưa ra giấy khai sinh là đưa ra bằng chứng về ngày sinh,... Khi chứng minh một điều ta nói là thật, thì ta dẫn sự việc ấy ra, dẫn người đã chứng kiến việc ấy. HS phải rút ra được kết luận là : Chứng minh là đưa ra bằng chứng để chứng tỏ một ý kiến (luận điểm) nào đó là chân thực.

Hoạt động 2. Tìm hiểu chứng minh qua văn bản chứng minh.

Bước 1 : Cho HS đọc bài văn *Đừng sợ vấp ngã* và nêu các câu hỏi.

Bước 2 : Tìm luận điểm cần chứng minh. Chỉ cho HS thấy nhan đề là luận điểm, là tư tưởng cơ bản của bài nghị luận. Luận điểm đó còn được nhắc lại ở đoạn kết : "Vậy xin bạn chớ lo sợ thất bại".

Bước 3 : Tìm hiểu quá trình chứng minh và cách chứng minh.